

TEST REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Code/ Mã số : SKS20260273-01

Date/ Ngày : 27/03/2026

Client's name/ Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH SÀI GÒN - BUÔN HỒ: "SIÊU THỊ COOPMART BUÔN HỒ"
 Address/ Địa chỉ : 464 Hùng Vương, Phường Buon Hồ, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
 Sample information/ Thông tin mẫu : Nước thải đầu ra sau hệ thống xử lý
 Sample description/ Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa
 Sample matrix/ Nền mẫu : Nước thải
 Source of sample/ Nguồn mẫu : Mẫu nhận từ khách hàng
 Sample received on/ Ngày nhận mẫu : 19/03/2026
 Sample tested on/ Ngày phân tích : 19/03/2026

Testing Results / Kết quả phân tích

No. / STT	Parameters / Thông số	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	Test Method / Phương pháp thử nghiệm	Ref. column / Cột tham chiếu
					QCVN 14:2008/ BTNMT, Cột A
1.	pH (**)	-	6,75	SMEWW 4500-H+.B: 2023 ^(P)	5 - 9
2.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (**)	mg/L	294	SMEWW 2540C:2023 ^(P)	500
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) (*), (**)	mg/L	ND (LOD=1,0)	SMEWW 2540D:2023 ^(P)	50
4.	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) (*), (**)	mg/L	2,24	SMEWW 5210B:2023 ^(P)	30
5.	Amoni (NH ₄ ⁺ - N) (*), (**)	mg/L	0,825	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023 ^(P)	5
6.	Nitrat (NO ₃ ⁻ - N) (*), (**)	mg/L	11,6	US EPA Method 352.1 ^(P)	30
7.	Photphat (PO ₄ ³⁻ - P) (*), (**)	mg/L	3,22	SMEWW 4500-P.E:2023 ^(P)	6
8.	Chất hoạt động bề mặt (*)	mg/L	ND (LOD=0,02)	SMEWW 5540.B&C:2023 ^(P)	5
9.	Coliform (*)	MPN/ 100mL	ND (LOD=1,8)	SMEWW 9221B:2023 ^(P)	3.000
10.	Dầu, mỡ động thực vật (*)	mg/L	ND (LOD=0,9)	SMEWW 5540 B&C:2023 ^(P)	10
11.	Sulfua (S ²⁻) (#)	mg/L	ND (LOD=0,015)	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023 ^(P)	1,0

NOTE/ GHI CHÚ:

- The sample information was provided by the customer/ Thông tin mẫu gửi do khách hàng cung cấp
- This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
- (*): Parameter are accredited Ministry of Natural Resources and Environment/ Thông số được chứng nhận của Bộ TNMT (VIMCERTS 330)
- (**): Parameter are accredited ISO 17025:2017 (VLAT-1.1712)/ Thông số được công nhận ISO 17025:2017 (VLAT-1.1712)
- (#): Parameters are analyzed by a subcontractor/ Thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ (VIMCERTS 117)
- (P): Laboratory analysis methods/ Phương pháp phân tích tại phòng thí nghiệm
- ND: Not detected/ Không phát hiện

Laboratory/ Phòng thử nghiệm

NGUYỄN THỊ HỒNG TUYỀN



Deputy Director/ Phó Giám đốc

ĐÀO QUỐC THỊNH

The information in this report reflects the conditions at the time of testing and the Client's guidelines. The company's sole responsibility is to the Client, We accept no liability or duty of care to any third parties in relation to this report. This report cannot be reproduced (unless in full) without the written consent of Sackysai Gon. Any unauthorized alteration, falsification, or misrepresentation of the content or appearance of this document is unlawful./ Những thông tin trong bản kết quả này chỉ phản ánh tại thời điểm thử nghiệm và trong phạm vi hướng dẫn của khách hàng. Trách nhiệm duy nhất của công ty là đối với khách hàng, chúng tôi không chịu bất kỳ trách nhiệm và nghĩa vụ chăm sóc nào đối với bên thứ ba liên quan đến báo cáo này. Không được sao chép một phần (trừ khi toàn bộ) nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Sackysai Gon. Bất kỳ sự thay đổi trái phép, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức của tài liệu này đều là trái pháp luật.

SACKYSAI GON., JSC (SKS)

SKS Laboratory & Office: 40/7 Dong Hung Thuan 14b Street, Quarter 4, Dong Hung Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
 W: www.sackysaigon.com/ www.sackysaigon.vn E: cs@sackysaigon.com/ info@sackysaigon.com P: (+84) 9 3287 3278

